

Bản án số: **122/2024/DS - PT**

Ngày: 19/6/2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng xây dựng; Yêu cầu bồi thường thiệt hại*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Hiếu

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé

Ông Trần Hoài Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Ông Ngô Văn Hùng
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 176/2023/TLPTL-DS ngày 03 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng xây dựng; Yêu cầu bồi thường thiệt hại*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 120/2023/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/2024/QĐPT-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2024/QĐ-PT ngày 19/03/2024, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 139/TB-TA ngày 16/4/2024, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 164/2024/QĐ – PT ngày 06 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 192/2024/QĐ – PT ngày 06 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Tô Duy H, sinh năm 1977, CCCD số 024077000xxx; Địa chỉ: Lô A2-A2B đường X, phường E, quận C, TP. Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1976, CCCD số 04807600xxxx; Địa chỉ liên hệ: Số 16 F, quận C, thành phố Đà Nẵng; Là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy uỷ quyền lập ngày 24/7/2023 tại Văn phòng Công chứng S, Tp Đà Nẵng). Ông H và ông T cùng có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K; Địa chỉ theo đơn khởi kiện: Tô 38 đường G, phường J, quận M, thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ trụ sở hiện nay: Lô 36 Khu B2-23, phường N, quận O, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Phạm Thanh T1 – Chức vụ: Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Có mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty TNHH MTV P; Địa chỉ trụ sở: Số 169 Q, quận R, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

3.2. Công ty TNHH MTV Tư vấn Đầu tư Xây dựng T2; Địa chỉ trụ sở: Số 116/24 U, quận O, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

3.3. Ông Lê Phước D, sinh năm 1989; Địa chỉ; Số Thôn V, xã X, huyện E1, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

3.4. Ông Đỗ Xuân C1 và bà Nguyễn Thị Phương L; Cùng địa chỉ: Số 55B đường F1, phường G1, quận J1, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt

4. Người kháng cáo: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K - là Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Tô Duy H và đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn cùng thống nhất trình bày:*

Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K (gọi tắt là Công ty K) và ông Tô Duy H ký kết Hợp đồng kinh tế số: 06/2017/HĐKT/ST- SK ngày 30/5/2017 về việc thi công xây lắp phần thô Dự án nhà ở gia đình ông Tô Duy H tại địa chỉ số 02 M1, quận C, thành phố Đà Nẵng (gọi tắt là Hợp đồng). Nội dung công việc theo hợp đồng: Thực hiện phần thô, giá trị khối lượng và giá trị các hạng mục công việc theo hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công do chủ đầu tư cung cấp, bao gồm nhân công, vật liệu, máy móc thi công xây lắp của dự án. Các hạng mục công việc cụ thể như sau:

- Đào lấp đất hố móng, vận chuyển đất thừa đi;
- Biện pháp thi công phần móng tránh sụt lún đất ảnh hưởng đến công trình lân cận;

- Thi công đổ bê tông đài móng, giằng móng, bể nước, bể tự hoại, nền tầng hầm theo đúng thiết kế;
- Thi công toàn bộ cốt pha, cốt thép, bê tông, trụ, vách, dầm sàn, cầu thang từ tầng hầm đến dầm sàn tầng tum mái, phần chóp tròn theo hồ sơ thiết kế;
- Thi công xây tường, trát tường trong, tường ngoài, cột, cầu thang theo thiết kế;
- Thi công nhân công lắp đặt toàn bộ hệ thống điện nước đến khi hoàn thành công trình;
- Hoàn thiện toàn bộ mặt tiền (có hoa văn, chỉ pH theo đúng thiết kế);
- Thi công toàn bộ phần lát gạch men, ốp gạch nhà vệ sinh, lợp ngói.

Thời gian bắt đầu thi công theo khoản 7.2a của Hợp đồng: Sau 03 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng (30/5/2017).

Giá trị của hợp đồng trọn gói là 2.389.710.000 đồng (chưa bao gồm VAT). Thời gian thi công theo khoản 5.1 của Hợp đồng: thi công phần thô là 90 ngày, tiến độ phần thi công mặt tiền, đắp hoa văn pH chỉ là 25 ngày; theo Bảng kê tiến độ kèm theo hợp đồng, thời gian thi công là 112 ngày (trừ ngày lễ, thiên tai).

Đơn giá hợp đồng là đơn giá cố định trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng; trường hợp phát sinh thêm khối lượng, công việc ngoài hợp đồng thì chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu khối lượng công việc phát sinh đó.

Theo hợp đồng, trách nhiệm của nhà thầu được ghi rõ là phải thi công đúng hồ sơ thiết kế, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án, các quy trình quy phạm hiện hành, tiến độ thi công được tư vấn giám sát và chủ đầu tư phê duyệt; thực hiện nghiêm chỉnh mọi yêu cầu có liên quan đến chủ đầu tư và tư vấn giám sát khi bên A thông báo bằng văn bản. Nếu bên B không thực hiện đúng, đủ thì bên B phải chịu phạt theo quy định; ngoài ra, hợp đồng cũng quy định rõ về kỹ thuật xây tường, tô trát phải thẳng, độ sai lệch không quá 03mm.

Ông Tô Duy H đã thực hiện thanh toán cho Công ty K theo tiến độ xây dựng nhưng Công ty đã không thực hiện thi công theo đúng bản vẽ thiết kế kỹ thuật, kéo dài thời gian thi công gây thiệt hại về kinh tế cho ông H. Để chứng minh thiệt hại, ông H đã mời công ty chuyên môn thẩm định hiện trạng công trình để đối chiếu sai lệch so với bản thiết kế ban đầu.

Vì vậy, ông H đề nghị Toà án buộc Công ty K phải bồi thường chi phí để thuê đơn vị khác thực hiện sửa chữa, đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế là 500.000.000 đồng, chi phí chậm giao nhà dẫn đến việc phải thuê nhà 03 tháng là 30.000.000 đồng, tổng cộng là 530.000.000 đồng.

Tại phiên toà sơ thẩm, ông H nhận thấy để Công ty K vi phạm và gây thiệt hại trong quá trình thi công cũng có một phần lỗi từ phía chủ đầu tư là trong khoảng thời gian thi công mà không có mặt tư vấn, giám sát công trình. Ông H xác định lỗi của Công ty K là 8 phần, lỗi chủ đầu tư là 2 phần. Do đó, ông H thay đổi yêu cầu bồi thường thiệt hại, đề nghị Toà án buộc Công ty K bồi thường cho ông H là 400.000.000 đồng (tương đương với 80% lỗi). Đối với chi phí chậm giao nhà dẫn đến việc phải thuê nhà 03 tháng là 30.000.000 đồng, ông H rút yêu cầu.

** Trong quá trình tham gia tố tụng, Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K (Công ty K) vắng mặt nhưng tại đơn khởi kiện ngày 27/3/2018 trình bày:*

Công ty K thống nhất với trình bày của ông Tô Duy H về thời gian ký hợp đồng cũng như các nội dung thoả thuận trong hợp đồng: Về tạm ứng và thanh toán, nhà thầu tự bỏ chi phí để thi công và được chủ đầu tư thanh toán 80% giá trị khối lượng thực hiện khi hoàn thành từng giai đoạn công việc. Sau khi hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc theo hợp đồng, chủ đầu tư phải thanh toán toàn bộ phần giá trị hợp đồng còn lại sau khi khấu trừ 5% giá trị bảo hành công trình giữ lại.

Theo đó, Công ty K đã bắt đầu thi công từ ngày 08/6/2017 và hoàn thành hơn 95% công việc theo thoả thuận trong hợp đồng và phần phát sinh, với tổng giá trị thực hiện thực tế (bao gồm VAT) là 2.563.321.133 đồng (giá trị chưa tính thuế VAT là 2.330.291.939 đồng).

Trong quá trình thi công, Công ty K đã phải thực hiện thêm một số công việc phát sinh theo yêu cầu của ông H ngoài phạm vi hợp đồng, do đó thực tế đã thực hiện được lớn hơn giá trị công việc ký kết trong hợp đồng. Tuy nhiên, phía ông H không ký kết các biên bản xác nhận giá trị khối lượng hoàn thành để nghiệm thu từng giai đoạn thanh toán cho Công ty. Ông H đã đưa nhiều lý do không hợp lý buộc Công ty phải làm các công việc ngoài phạm vi hợp đồng và không chịu tổ chức nghiệm thu.

Công ty đã gửi công văn yêu cầu tổ chức nghiệm thu và tạm dừng thi công để làm rõ các vấn đề khúc mắc giữa hai bên, nhưng ông H không có thiện chí hợp tác, trốn tránh nghĩa vụ thanh toán. Cho đến nay ông H chỉ thanh toán được 1.700.000.000 đồng. Do đó, Công ty K yêu cầu Toà án buộc ông Tô Duy H phải thanh toán số tiền còn nợ là 746.836.506 đồng (không yêu cầu tính lãi),

Tại phiên toà sơ thẩm ngày 04/6/2021, Công ty K thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Tô Duy H phải thanh toán cho Công ty K phần giá trị đã thực hiện còn lại, tương ứng với số tiền là 746.807.000 đồng và bổ sung yêu cầu về tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 185.145.000 đồng, tạm tính từ 27/3/2018 đến ngày 04/6/2021.

Hiện nay, bản án này đã bị Quyết định giám đốc thẩm số 35/2022/DS-GĐT ngày 28/6/2022 của Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng huỷ. Ý kiến Công ty là vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án nhân dân quận Hải Châu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà sơ thẩm ngày 22/9/2023, do Công ty K vắng mặt lần thứ 2 không có lý do được coi như từ bỏ việc khởi kiện nên Toà án đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong vụ án, ông Tô Duy H có yêu cầu phản tố, do đó HĐXX thay đổi địa vị tố tụng của các đương sự. Theo đó, ông Tô Duy H trở thành nguyên đơn, Công ty K trở thành bị đơn.

** Với nội dung vụ án như trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 120/2023/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng quyết định:*

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 217; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 4 Điều 428 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tô Duy H về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại*” đối với Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K.

Tuyên xử:

1. Buộc Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K phải bồi thường thiệt hại cho ông Tô Duy H số tiền 400.000.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên như đã thoả thuận thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K về việc “*Tranh chấp hợp đồng xây dựng*” đối với ông Tô Duy H. Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K được quyền khởi kiện lại.

3. Về án phí: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 20.000.000 đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 12.600.000 đồng mà ông Tô Duy H đã nộp tại biên lai thu số 0003365 ngày 04/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Hiện nay số tiền nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã kết chuyển thu từ tiền tạm ứng án phí và nộp vào Ngân sách nhà nước theo biên lai thu số 0305 ngày 03/01/2021).

Số tiền tạm ứng án phí 16.936.730 đồng mà Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K đã nộp theo biên lai thu số 1427 ngày 04/4/2018 đã được Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng chuyển hoàn dự phí cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K vào ngày 10/11/2021 (Theo Giấy xử lý tiền tạm giữ của Cơ quan Thi hành án số 39 ngày 09/11/2021).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về thi hành án dân sự và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 12 tháng 10 năm 2023, Toà án nhân dân quận Hải Châu nhận được đơn kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K (ghi ngày 11/10/2023) với nội dung: Kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 120/2023/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, nội dung kháng cáo:

- Việc xác định Công ty K có thực hiện đúng theo bản thiết kế, hợp đồng đã cam kết hay không là cơ sở để xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Công ty K đối với ông Tô Duy H. Trong quá trình thi công Công ty K đã phải thực hiện thêm nhiều công việc phát sinh theo yêu cầu của ông H. Quá trình thi công ông H không có mặt để tư vấn giám sát công trình, Công ty K đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu ông H thực hiện xác nhận giá trị khối lượng hoàn thành để nghiệm thu từng giai đoạn, nhưng ông H đã đưa ra nhiều lý do không hợp lý để không thực hiện việc nghiệm thu, nếu ông H có tinh thần trách nhiệm hợp tác cùng K nghiệm thu công trình thì những sai sót đã có thể được phát hiện và khắc phục. Do đó, nếu Công ty K thi công không đúng với thiết kế thì cần đánh giá yếu tố lỗi của chủ đầu tư là ông H và trách nhiệm của các bên trong việc phát sinh thiệt hại trên thực tế nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

- Bản án sơ thẩm quyết định buộc Công ty K phải bồi thường thiệt hại cho ông H số tiền 400 triệu đồng là chưa phù hợp. Cụ thể:

+ Mức bồi thường thiệt hại chỉ dựa vào kết quả giám định, chưa được chứng minh là khoản chi phí phải chi trả trên thực tế.

+ Ông H xác định phần lỗi của mình là 20% là không có căn cứ, chỉ dựa vào ý chí chủ quan của ông H.

Do đó, cần xác định yếu tố lỗi của ông H, từ đó đưa ra mức bồi thường thiệt hại phù hợp, chính xác với thực tế vụ án.

Đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tô Duy H.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn là người kháng cáo Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị HĐXX, sửa án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Tô Duy H.

Nguyên đơn ông Tô Duy H giữ nguyên đơn khởi kiện, không đồng ý nội dung kháng cáo của bị đơn, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hải Châu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH MTV Tư vấn Đầu tư Xây dựng T2, Công ty TNHH MTV P, ông Đỗ Xuân C1 và bà Nguyễn Thị Phương L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên.

[2] Về thời hạn, nội dung kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K (Công ty K): Ngày 22/9/2023, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đưa vụ án ra xét xử, cùng ngày ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số: 120/2023/DS-ST. Bị đơn, Công ty K vắng mặt tại phiên tòa, ngày 06/10/2023 Tòa án nhân dân quận Hải Châu tổng đạt Bản án cho bị đơn và đến ngày 12/10/2023, Tòa án nhân dân nhận được đơn kháng cáo của Công ty K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm là đảm bảo theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K (Công ty K):

[3.1] Công ty K và ông Tô Duy H ký kết Hợp đồng kinh tế số: 06/2017/HĐKT/ST- SK ngày 30/5/2017 (gọi tắt là Hợp đồng) về việc thi công xây lắp phần thô Dự án nhà ở gia đình ông Tô Duy H tại địa chỉ số 02 M1, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Về trách nhiệm của hai bên theo thoả thuận tại Hợp đồng như sau:

* Khoản 12.1 Điều 12 quy định trách nhiệm của Bên A (Chủ đầu tư - ông Tô Duy H):

- *Phê duyệt biện pháp thi công do Bên B trình;*
- *Cử cán bộ kỹ thuật, giám sát phối hợp tổ chức thi công và giải quyết các vướng mắc kịp thời trong quá trình thi công. Khi cán bộ giám sát Bên A phát hiện Bên B thi công không đúng yêu cầu kỹ thuật thì cán bộ giám sát Bên A có quyền yêu cầu Bên B dừng thi công để sửa chữa, nếu Bên B cố tình làm sai thì mọi thiệt hại Bên B phải chịu trách nhiệm;*

- *Tổ chức nghiệm thu và xác nhận khối lượng làm cơ sở thanh toán cho Bên B;*

* Khoản 12.2 Điều 12 quy định trách nhiệm của Bên B (Nhà thầu - Công ty K):

- *Lập biện pháp thi công, tổng tiến độ chi tiết trình Bên A phê duyệt;*
- *Thi công đúng hồ sơ thiết kế được duyệt, đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án, tiến độ thi công được tư vấn giám sát, chủ đầu tư phê duyệt...;*
- *Thực hiện nghiêm chỉnh mọi yêu cầu có liên quan của chủ đầu tư, tư vấn giám sát khi Chủ đầu tư thông báo bằng văn bản. Nếu không thực hiện đúng, đầy đủ yêu cầu của các tài liệu tại Điều 4 (Tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án; Thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công của dự án; Tiến độ, giải pháp thi công...) và các hướng dẫn của Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát thì Bên B phải chịu phạt theo quy định của dự án.*

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, theo yêu cầu của ông Tô Duy H Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã ra quyết định trưng cầu Công ty TNHH giám định C2 thực hiện việc giám định Dự án nhà ở gia đình ông Tô Duy H do Công ty K thi công. Tại Báo cáo giám định số: 158TT/18CV ngày 24/9/2018 Công ty TNHH giám định C2 xác định tại thời điểm giám định, công trình Dự án nhà ở gia đình ông H vẫn chưa xây dựng xong theo nội dung công việc đã được ông H và Công ty K ký kết tại Hợp đồng; Phần đã thi công xong thì hiện trạng tường trong nhà, hiện trạng tường mặt tiền từ tầng 1 đến tầng 4 có một số tường bị nghiêng, bị cong, cầu thang bộ không đúng thiết kế, kích thước không đều nhau... Số tiền khắc phục các cấu kiện không đảm bảo chất lượng là 310.962.005 đồng và giá trị phần chưa hoàn thành theo Hợp đồng là 155.235.318, tổng cộng là **512.817.000 đồng** (làm tròn số, bao gồm 10% VAT). Theo kết luận giám định này có cơ sở xác định Công ty K có phần thi công không đúng với thiết kế, yêu cầu kỹ thuật dẫn đến có thiệt hại xảy ra như kết luận giám định.

[3.3] Về Báo cáo giám định số: 158TT/18CV ngày 24/9/2018 Công ty TNHH giám định C2, quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm Công ty K không đồng ý và có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải Châu lựa chọn và chỉ định đơn vị giám định lại. Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã trưng cầu hai cơ quan giám định là Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng Đà Nẵng và Chi cục Giám định xây dựng Đà Nẵng để thực hiện việc giám định lại, nhưng các cơ quan này không thực hiện được việc giám định lại đối với công trình Dự án nhà ở gia đình ông Tô Duy H. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào kết quả giám định lần một do Tòa án trưng cầu để giải quyết tranh chấp là có cơ sở. Tại đơn kháng cáo cũng như quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Công ty K cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh rằng kết luận giám định lần đầu *không chính xác, có vi phạm pháp luật* để thực hiện việc giám định lại theo quy định tại khoản 5 Điều 102 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Công ty K đối với kết luận giám định.

[3.4] Xét về lỗi của ông Tô Duy H (Chủ đầu tư) và Công ty K (Nhà thầu) dẫn đến việc thi công không đúng với thiết kế, yêu cầu kỹ thuật của Công ty K.

[3.4.1] Theo Nhật ký thi công công trình (BL 836 - 943) từ 30/5/2017 đến 07/6/2017, Công ty K chỉ thực hiện việc đập phá, tháo dỡ công trình cũ. Từ 08/6/2017 đến 09/6/2017 tạm dừng thi công do ông H chưa cử người đại diện tư vấn giám sát trực tiếp giám sát công trình. Bắt đầu từ ngày 10/6/2017 ông H cử ông Đỗ Xuân C1 là người đại diện tư vấn giám sát trực tiếp giám sát công trình thì Công ty K mới tiến hành thi công.

[3.4.2] Theo quy định về trách nhiệm của Chủ đầu tư tại khoản 12.1 Điều 12 nêu tại phần [3.1] thì: *Khi cán bộ giám sát do ông H cử phát hiện Công ty K thi công không đúng yêu cầu kỹ thuật thì có quyền yêu cầu Công ty K dừng thi công để sửa chữa, nếu Công ty K cố tình làm sai thì mọi thiệt hại Bên B phải chịu trách nhiệm.* Từ ngày 10/6/2017 đến ngày 15/11/2017 Công ty K đã thi công từ phần móng công trình, xây và trát tường trong, tường ngoài, bê tông, trụ, vách, dầm sàn, cầu thang từ tầng 1 đến tầng 4 và xây tường dầm sàn tầng tum mái hoàn thành hơn 90% công việc theo thoả thuận trong hợp đồng. Quá trình thi công này có sự giám sát trực tiếp ông Đỗ Xuân C1. Trong thời gian đó, ông C1 đại diện cho ông H và đại diện Công ty K đã ký 24 Biên bản, gồm Biên bản nghiệm thu vật liệu đầu vào, Biên bản nghiệm thu từng công việc Công ty K xây dựng theo từng hạng mục thiết kế, thi công theo Hợp đồng, Biên bản xử lý hiện trường về việc thay đổi thiết kế theo yêu cầu của chủ đầu tư (BL 944 - 1050). Tại các Biên bản này, ông C1 đại diện cho ông H đã xác nhận tất cả các công việc Công ty K đã thi công đạt yêu cầu, đảm bảo chất lượng, không có sai sót khuyết điểm nào cần sửa chữa. Mỗi Biên bản nghiệm thu công việc xây

dựng của Công ty K được ông C1 đại diện ông H xác nhận là căn cứ để Công ty K được tiếp tục thi công các hạng mục tiếp theo theo Hợp đồng, không có Biên bản hay tài liệu, chứng cứ nào thể hiện ông C1 hay ông H đã phát hiện Công ty K thi công không đúng thiết kế, yêu cầu kỹ thuật và đã yêu cầu Công ty K dừng thi công để sửa chữa, nhưng Công ty K cố tình làm sai. Trường hợp tư vấn giám sát Chủ đầu tư thực hiện đúng trách nhiệm của mình, sớm phát hiện từ đầu từng giai đoạn công việc Công ty K thi công không đúng với thiết kế, có yêu cầu sửa chữa thì sẽ không dẫn đến thiệt hại như kết luận giám định đã chỉ ra. Ông H cũng đã thống nhất các hạng mục do Công ty K đã thi công nên đã thanh toán cho Công ty K 80% giá trị khối lượng thực hiện. Tại Biên bản xử lý hiện trường ngày 15.8.2017 còn thể hiện, Công ty K còn phải thi công không đúng theo thiết kế theo yêu cầu của ông H là *xây tường ngăn trong nhà từ gạch đứng bằng gạch nằm (tường 10cm thành tường 15cm)*. Ngoài ra, từ 16/11/2017 đến khi Công ty K dừng thi công là ngày 08/12/2017 (BL 836 đến 844) thì không có người tư vấn, giám sát công trình của Chủ đầu tư. Như vậy, Công ty K thi công không đúng với thiết kế, yêu cầu kỹ thuật vi phạm hợp đồng dẫn đến thiệt hại là do lỗi của cả hai là Chủ đầu tư - ông H và Nhà thầu - Công ty K, lỗi của hai là ngang nhau mỗi bên 50%. Tại phiên tòa sơ thẩm ông H cũng thừa nhận có phần lỗi, nhưng xác định mức độ lỗi của ông là 20%, còn lỗi của Công ty K là 80% là không phù hợp. Do đó, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông H buộc Công ty K phải bồi thường cho ông H 80% thiệt hại theo yêu cầu của ông H là: $(500.000.000 \text{ đồng} \times 80\%) = 400.000.000 \text{ đồng}$ là không phù hợp, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty K. Do đó, HĐXX phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty K, xác định lỗi dẫn đến thiệt hại của công trình xây dựng nhà của ông H mỗi bên là 50%, sửa bản án sơ thẩm buộc Công ty K có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông H tương ứng với 50% lỗi với số tiền là $(500.000.000 \text{ đồng} \times 50\%) = 250.000.000 \text{ đồng}$.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí trưng cầu giám định là 50.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty K có 80% lỗi dẫn đến thiệt hại theo giám định nhưng buộc Công ty K chịu 100% số tiền chi phí giám định là không phù hợp với quy định tại Điều 161 Bộ luật TTDS. HĐXX phúc thẩm đã sửa bản án sơ thẩm xác định lỗi của mỗi bên là 50%, do đó mỗi bên phải chịu 50% chi phí giám định là 25.000.000 đồng, do Toàn bộ chi phí giám định ông H đã nộp cho cơ quan giám định nên Công ty K có trách nhiệm trả lại cho ông H 25.000.000 đồng, theo quy định tại Điều 162 Bộ luật TTDS.

[5] Về án phí dân sự:

[5.1] Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Ông Tô Duy H phải chịu án phí đối với số tiền 150.000.000 đồng không được chấp nhận là $(150.000.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 7.500.000 \text{ đồng}$.

- Công ty K phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho ông Tô Duy H là $(250.000.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 12.500.000 \text{ đồng}$.

[5.2] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của Công ty K, giữ nguyên bản án sơ thẩm là không phù hợp với phân tích, nhận định trên của HĐXX nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K;

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 120/2023/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 217; điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 4 Điều 428 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tô Duy H về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại*” đối với Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K.

Tuyên xử :

1. Buộc Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K phải bồi thường thiệt hại cho ông Tô Duy H số tiền 250.000.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên như đã thỏa thuận thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tô Duy H đối với Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K bồi thường thiệt hại với số tiền là 150.000.000 đồng.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Tô Duy H đối với Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K về chi phí chậm giao nhà dẫn đến việc phải thuê nhà 03 tháng là 30.000.000 đồng.

4. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K về việc “*Tranh chấp hợp đồng xây dựng*” đối với ông Tô Duy H. Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K được quyền khởi kiện lại.

2. Về án phí:

2.1. Án phí sơ thẩm:

- Ông Tô Duy H phải chịu án phí 7.500.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 12.600.000 đồng mà ông Tô Duy H đã nộp tại biên lai thu số 0003365 ngày 04/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (số tiền nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã kết chuyển thu từ tiền tạm ứng án phí và nộp vào Ngân sách nhà nước theo biên lai thu số 0305 ngày 03/01/2021). Ông H được trả lại số tiền 5.100.000 đồng.

- Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K phải chịu án phí 12.500.000 đồng.

Số tiền tạm ứng án phí 16.936.730 đồng mà Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K đã nộp theo biên lai thu số 1427 ngày 04/4/2018 đã được Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng chuyển hoàn dự phí cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K vào ngày 10/11/2021 (theo Giấy xử lý tiền tạm giữ của Cơ quan Thi hành án số 39 ngày 09/11/2021).

2.2. Án phí phúc thẩm: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại K không phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng, được trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0001277 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Chi Cục THADS quận Hải Châu;
- Tòa án nhân dân quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cao Văn Hiếu